

Quá trình thực hiện, các Cục, Vụ và các xí nghiệp xét thấy có điểm nào chưa hợp lý, đề nghị Bộ nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho thích hợp.

Hà nội ngày 1 tháng 11 năm 1961

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng

NGUYỄN VĂN TRẦN

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 52-NV ngày 8-11-1961 quy định chế độ đối với sinh viên khóa I, khóa II Trường Đại học bách khoa.

Căn cứ thông tư số 41-TT/LB, ngày 8-9-1959, của Liên bộ Nội vụ - Giáo dục quy định chế độ tạm thời đối với sinh viên năm thứ 3 (khóa I) Trường Đại học bách khoa đi thực tập và công tác; thông tư số 143-TTg, ngày 9-4-1959 của Phủ Thủ tướng về chế độ tập sự đối với sinh viên, học sinh tốt nghiệp ra công tác; Thông tư số 71-CB/LTC, ngày 30-6-1960 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành chủ trương cải tiến chế độ lương và tăng lương năm 1960 ở khu vực hành chính - sự nghiệp; Thông tư số 25-NV, ngày 3-5-1961 của Bộ Nội vụ, bổ sung, sửa đổi một số điểm về chế độ tập sự, và sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Giáo dục, Bộ Nội vụ quy định chế độ đối với sinh viên khóa I, khóa II Trường Đại học bách khoa như sau:

I. ĐỐI VỚI SINH VIÊN KHÓA I

1. Những sinh viên đã được công nhận tốt nghiệp kỹ sư:

a) *Sinh viên thường*: Được giảm một năm tập sự (hai năm thực tập và công tác vừa qua được coi như một năm học và một năm tập sự), được hưởng 85% mức lương khởi điểm; còn các chế độ bảo hiểm xã hội và phúc lợi tập thể, nói chung, hưởng như những người ngoài biên chế.

b) *Sinh viên là cán bộ, công nhân, viên chức được giới thiệu đi học, nhưng thiếu tiêu chuẩn hưởng sinh hoạt phí*: Các cơ quan sử dụng xét, nếu thuộc các đối tượng đã quy định trong thông tư số 25-NV, ngày 3-5-1961 của Bộ Nội vụ thì được tuyển dụng chính thức vào biên chế và hưởng bậc lương khởi điểm.

c) *Sinh viên là cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế, đủ tiêu chuẩn được giới thiệu đi học*: Căn cứ vào trách nhiệm cụ thể được giao mà xếp từ bậc lương khởi điểm trở lên; nếu có trường hợp được giữ chức vụ điều khiển thì xếp theo bảng lương của chức vụ điều khiển, như đã quy định trong thông tư số 4603/LCĐ ngày 28-9-1961 của Bộ Nội vụ.

2. Những sinh viên chưa được công nhận tốt nghiệp kỹ sư:

Được hưởng lương và các chế độ khác đã quy định ở mục IV, thông tư số 25-NV, ngày 3-5-1961 của Bộ Nội vụ.

3. Chế độ này thi hành từ ngày 1-9-1961.

II. ĐỐI VỚI SINH VIÊN KHÓA II

1. Sinh viên thường:

Phải qua thời gian tập sự 2 năm như thông tư số 143-TTg, ngày 9-4-1959 của Phủ Thủ tướng, thông tư số 25-NV, ngày 3-5-1961 của Bộ Nội vụ đã quy định và hưởng 85% mức lương khởi điểm như sinh viên thường khóa I; Còn các chế độ bảo hiểm xã hội và phúc lợi tập thể, nói chung được hưởng như những người ngoài biên chế.

2. *Sinh viên là cán bộ, công nhân, viên chức được giới thiệu đi học, nhưng thiếu tiêu chuẩn hưởng sinh hoạt phí* (thuộc các đối tượng đã quy định trong thông tư số 25-NV):

Bộ Giáo dục sẽ cùng với các cơ quan sử dụng xét quá trình học tập và thời gian ra công tác, nếu đủ điều kiện thì giảm một nửa hoặc miễn thời gian tập sự như đã quy định trong thông tư số 25-NV, ngày 3-5-1961 của Bộ Nội vụ.

3. *Sinh viên là cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế, đủ tiêu chuẩn được giới thiệu đi học*:

Áp dụng như tiết c, điều I, mục I nói trên.

4. Chế độ này thi hành từ ngày các sinh viên trên nhận công tác.

Đề nghị các cơ quan căn cứ vào các điều quy định trên đây và những điều đã quy định trong thông tư số 143-TTg, ngày 9-4-1959 của Phủ Thủ tướng, thông tư số 25-NV, ngày 3-5-1961 của Bộ Nội vụ mà thi hành cho thống nhất.

Hà nội ngày 8 tháng 11 năm 1961

K T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thư trưởng

LÊ TẮT ĐẮC

BỘ NÔNG NGHIỆP

THÔNG TƯ số 18-NN-TT ngày 6-11-1961 hướng dẫn thi hành chỉ thị số 398-TTg ngày 9-10-1961 của Phủ Thủ tướng về việc đẩy mạnh công tác đào tạo cán bộ kỹ thuật của các ngành Nông lâm, Thủy sản.

Kính gửi: Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành,

Đồng kính gửi: Các Sở, Ty Nông lâm, Nông nghiệp.

Phủ Thủ tướng đã ban hành chỉ thị số 398/TTg ngày 9-10-1961 về việc đẩy mạnh công tác đào tạo cán bộ kỹ thuật của các ngành Nông lâm Thủy sản.

Bộ Nông nghiệp ra thông tư này hướng dẫn thực hiện chỉ thị của Phủ Thủ tướng, chủ yếu hướng dẫn việc đào tạo cán bộ kỹ thuật sơ cấp và trung cấp trồng trọt, chăn nuôi, thú y cho hợp tác xã trong những tháng cuối năm 1961 và năm 1962.

I. Trách nhiệm đào tạo cán bộ kỹ thuật nông nghiệp cho hợp tác xã.

Vấn đề đào tạo cán bộ sơ cấp, trung cấp và cao cấp trong kế hoạch 5 năm đặt ra rất cấp bách nhằm đào tạo trong một thời gian tương đối ngắn một đội ngũ cán bộ đông đảo, cần thiết cho các công tác chỉ đạo sản xuất, và trước mắt có một lực lượng lớn cán bộ trực tiếp làm công tác kỹ thuật ở các hợp tác xã.

Căn cứ nghị quyết của Hội nghị trung ương lần thứ năm (7-1961) quy định nhiệm vụ và chức trách của các cấp, các ngành đối với nông nghiệp, dựa vào khả năng hiện tại, để việc đào tạo cán bộ được tiến hành thuận lợi, cần phân rõ trách nhiệm như sau:

1. Bộ Nông nghiệp phụ trách đào tạo cán bộ kỹ thuật nông nghiệp cao cấp và trung cấp cho biên chế Nhà nước ở các cấp, đồng thời phụ trách đào tạo cán bộ kỹ thuật cao cấp cho các ngành Lâm nghiệp, Thủy sản.

2. Các khu, tỉnh, thành phụ trách đào tạo cán bộ kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, thú y trung cấp và sơ cấp cho hợp tác xã.

Về sơ cấp: Ngay trong những tháng cuối năm 1961, những tỉnh nào trước đây đã mở một số lớp sơ cấp rồi thì cần mở thêm những trường, lớp tới huyện và liên huyện; những tỉnh nào trước chưa mở thì tranh thủ mở ngay để kịp có cán bộ ra trường từ đầu năm 1962 và tích cực chuẩn bị trường, lớp sẵn sàng cho năm 1962 có thể ở mỗi tỉnh mở từ 2 đến 3, 4... trường lớp sơ cấp. Cần tránh khuynh hướng xem nhẹ việc đào tạo cán bộ sơ cấp, lo trung cấp mà bỏ sơ cấp.

Về trung cấp: Cuối năm 1961 có 20 tỉnh, thành mở trường trung cấp (có kế hoạch hướng dẫn rồi) và đến năm 1962 sẽ có thêm một số tỉnh nữa mở trường trung cấp (Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Ủy ban kế hoạch Nhà nước trình Phủ Thủ tướng duyệt kế hoạch mở trường năm 1962).

II. Chỉ tiêu và tốc độ đào tạo cán bộ kỹ thuật sơ cấp và trung cấp cho hợp tác xã.

Theo dự tính thì trong kế hoạch 5 năm, Nhà nước cần tích cực giúp đỡ đào tạo cho mỗi hợp

tác xã toàn xã 2 trung cấp và 10 sơ cấp về trồng trọt và chăn nuôi thú y. Căn cứ yêu cầu cứng cố, phát triển, bước đi của hợp tác hóa và khả năng của địa phương, kết hợp với sự tích cực đóng góp của hợp tác xã, khả năng tự túc của học viên, các khu, tỉnh, thành tiến hành xây dựng kế hoạch đào tạo 5 năm, trước hết cho những tháng cuối năm 1961 và năm 1962. Cần tính toán xây dựng chỉ tiêu, tốc độ tuyển sinh, kế hoạch phát triển trường lớp, kinh phí, biên chế cho từng năm thích hợp với yêu cầu và khả năng của địa phương.

Riêng 20 tỉnh, thành mở trường trung cấp trong quý IV-61, cần thực hiện đúng chỉ tiêu, tuyển sinh của Ủy ban kế hoạch Nhà nước đã ấn định (thông tư số 2460-UB/VH ngày 9-9-61) và sang năm 1962 sẽ điều chỉnh kế hoạch tuyển sinh khóa II cho phù hợp với tình hình của địa phương.

III. Đối tượng chiêu sinh cho cả sơ cấp và trung cấp.

— Cần chọn xã viên và cán bộ ưu tú của hợp tác xã có kinh nghiệm sản xuất, có nhiệt tình cải tiến kỹ thuật và nhiệt tình xây dựng hợp tác xã. Riêng đối với trung cấp thì có thể chọn trong cán bộ sơ cấp, kỹ thuật viên cũ đã tỏ ra hăng hái và thiết tha với nghề của mình.

— Cần có tỷ lệ thích đáng đối với thành phần phụ nữ (cố đạt tỷ lệ ít nhất 30% trở lên cho các lớp sơ cấp và ít nhất 20% trở lên cho các lớp trung cấp. Những lớp sơ cấp và trung cấp chăn nuôi, thú y cần có tỷ lệ cao hơn từ 40% trở lên)

— Những địa phương có người dân tộc thì chủ ý thích đáng thành phần dân tộc — Nếu có trường, lớp mở riêng ở vùng dân tộc thì chủ yếu là chọn người dân tộc.

— Học sinh đều do hợp tác xã cử đi học và sau khi ra trường sẽ trở về phục vụ cho hợp tác xã; không lấy cán bộ này bổ sung cho các cơ quan ở các cấp.

Nếu có cơ quan nào gửi cán bộ đi học ở các trường lớp này thì mọi kinh phí sẽ do cơ quan ấy đài thọ trong thời gian đào tạo.

IV. Thời gian học — Chương trình và tài liệu giảng dạy — Bồi dưỡng giáo viên.

a) Thời gian học:

— Cho sơ cấp: 4 tháng rưỡi đến 5 tháng.

— Cho trung cấp: 18 tháng.

b) Chương trình và tài liệu giảng dạy:

Nói chung, Bộ sẽ cung cấp chương trình và giáo trình cho các trường sơ cấp và trung cấp, Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành căn cứ vào tình hình và yêu cầu phát triển các ngành sản xuất nông nghiệp của địa phương mà thêm, bớt, có trọng tâm, trọng điểm và nội dung thiết thực. Hàng năm Bộ sẽ chỉ đạo tổng kết rút kinh nghiệm để cải tiến chương trình và giáo trình.

Về sơ cấp: Bộ cung cấp chương trình chung và hướng dẫn kế hoạch giáo dục của toàn khóa học, cung cấp giáo trình chuyên môn (cả phần đại cương và phần chuyên khoa của hai ngành trồng trọt và chăn nuôi thú y).

Về trung cấp: Bộ cung cấp chương trình chung về các môn học: văn hóa, chính trị, kinh tế nông nghiệp, kỹ thuật nông nghiệp, quân sự, và hướng dẫn thực hiện kế hoạch giáo dục của toàn khóa học.

Bộ cũng sẽ cung cấp giáo trình kỹ thuật cơ sở chung dùng làm tài liệu học tập cho học sinh. Đối với phần kỹ thuật chuyên khoa, Bộ sẽ hướng dẫn chương trình chi tiết (nhưng chủ yếu do địa phương tự xây dựng) và một số tài liệu tham khảo để giáo viên soạn bài giảng.

c) **Bồi dưỡng giáo viên:** Để việc giảng dạy được tốt, Bộ sẽ có kế hoạch hướng dẫn bồi dưỡng giáo viên bằng những hình thức: cung cấp tài liệu học tập, giáo viên dự hội nghị tổng kết kỹ thuật, hội nghị bồi dưỡng về nghiệp vụ giảng dạy, đưa giáo viên đi thực tế...

V Địa điểm trường và cơ sở thực hành, thí nghiệm, thực tập và lao động sản xuất.

Trường, lớp sơ cấp nói chung dựa vào cơ sở sẵn có của hợp tác xã hoặc của trạm kỹ thuật.

Trường trung cấp cần xây dựng trong khu vực trại thí nghiệm, thành cơ sở trại trường của địa phương. Nếu chưa có điều kiện xây dựng trại trường thì dựa vào cơ sở của hợp tác xã cao cấp hoặc của trạm kỹ thuật.

Các trường sơ cấp và trung cấp nhất thiết phải kết hợp với cơ sở nghiên cứu thí nghiệm về trồng trọt, chăn nuôi, thú y của Nhà nước và cơ sở sản xuất, cơ sở thực nghiệm của hợp tác xã để có đủ phương tiện giảng dạy và học tập, có cơ sở cho học sinh thực hành, thí nghiệm, thực tập và lao động sản xuất; cần thực hiện tốt phương châm giáo dục:

— Học tập kết hợp với lao động sản xuất và nghiên cứu thí nghiệm.

— Học đi đôi với hành

— Lý luận gắn liền với thực tế

— Nhà trường gắn liền với đời sống xã hội và đấu tranh sản xuất.

Các trường trung cấp cũng cần có phòng thí nghiệm để học sinh có phương tiện thực hành chứng minh các khoa học văn hóa cơ sở và khoa học chuyên môn.

VI. Vấn đề quản lý:

— Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành trực tiếp quản lý mọi mặt các trường sơ cấp và trung cấp nông nghiệp đào tạo cán bộ kỹ thuật cho hợp tác xã. Nếu có nhiều trường sơ cấp thì có thể phân cấp cho Ủy ban hành chính huyện quản lý các trường sơ cấp huyện và liên huyện.

— Các sở, Ty Nông nghiệp giúp Ủy ban hành chính cấp mình quản lý các trường sơ cấp và trung cấp. Các phòng nông nghiệp huyện giúp Ủy ban hành chính huyện quản lý trường sơ cấp (nếu đã phân cấp quản lý)

— Bộ Nông nghiệp (có sự cộng tác của Bộ Giáo dục và Bộ Nội vụ) sẽ dựa vào các đường lối phương châm, nguyên tắc, chế độ, thể lệ chung của Nhà nước về tổ chức quản lý các trường chuyên nghiệp mà quy định chi tiết và hướng dẫn các Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành quản lý mọi mặt các trường sơ cấp và trung cấp được thống nhất.

Các vấn đề cụ thể, Bộ sẽ có những văn bản hướng dẫn sau.

Vấn đề mở trường sơ cấp và trung cấp nông nghiệp, đào tạo cán bộ kỹ thuật cho hợp tác xã là một yêu cầu cấp bách, có nhiều khó khăn trong bước đầu về tổ chức quản lý và nghiệp vụ. Mong Ủy ban hành chính các địa phương, các Sở, Ty Nông nghiệp nghiên cứu đặt kế hoạch thi hành thích hợp theo những phương hướng nguyên tắc đã quy định trong chỉ thị số 398/TTg của Thủ Thủ trưởng và trong thông tư hướng dẫn này. Trong lúc tiến hành có kinh nghiệm và khó khăn gì, yêu cầu Ủy ban hành chính báo cáo về Bộ để Bộ theo dõi và góp ý kiến giải quyết.

Hà nội ngày 6 tháng 11 năm 1961

K.T Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp

Thủ trưởng

PIAN VĂN CHIÊU